

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13/10/2025
của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả
của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
đối với phát triển kinh tế - xã hội, UBND thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 2244/QĐ-TTg) ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội;

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 2244/QĐ-TT trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất, đồng bộ, Quyết định số 2244/QĐ-TTg, bảo đảm thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp quy định Trung ương và điều kiện thực tiễn của thành phố.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc theo dõi, đánh giá và phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số.

- Làm căn cứ để thu thập, tổng hợp, đánh giá số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách của tỉnh và báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải được thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; tuân thủ đầy đủ nội dung, phạm vi và phương pháp đánh giá theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg và các hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết của từng cơ quan, đơn vị để đảm bảo Kế hoạch được triển khai kịp thời, đầy đủ, thống nhất và đồng bộ trên phạm vi toàn Thành phố; cơ quan chủ trì thu thập, cung cấp thông tin chịu trách nhiệm về độ tin cậy của thông tin đã báo cáo.

- Gắn việc triển khai Quyết định số 2244/QĐ-TTg với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của thành phố; nâng cao chất lượng dự báo, tham mưu, hoạch định chính sách cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg, để bảo đảm việc thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố, UBND thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ theo Phụ lục phân công giao nhiệm vụ theo Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo để phối hợp, triển khai thực hiện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, ý nghĩa, phạm vi áp dụng và nội dung cơ bản của Quyết định số 2244/QĐ-TTg; lồng ghép nội dung tại Quyết định số 2244/QĐ-TTg trong các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về triển khai văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đồng thời tăng cường ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền, phổ biến Bộ tiêu chí.

c) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tăng cường ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Tập trung theo dõi, đôn đốc các sở, ngành đẩy mạnh thực hiện và thu thập các chỉ tiêu có mã số là: 0209, 0210, 0407, 0408, 0409, 0410, 0411, 0412 (đây là các tiêu chí do UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành cung cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Vận dụng Bộ tiêu chí ban hành theo Quyết định số 2244/QĐ-TTg để đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin phục vụ tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, báo cáo theo đúng nội dung, đúng biểu mẫu và đúng chế độ báo cáo theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu sau:

- Số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép (mã số 0209): là tổng số hợp đồng chuyển giao công nghệ của tổ chức, cá nhân Việt Nam được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận

đăng ký chuyển giao công nghệ và cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ trong kỳ báo cáo.

- Giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký (mã số 0210): Là tổng số tiền ghi trong các hợp đồng chuyển giao công nghệ trong kỳ báo cáo. Lưu ý rằng giá trị ghi trong hợp đồng thường là giá trị thanh toán cho toàn bộ thời gian có hiệu lực của hợp đồng, không phải là giá trị thực hiện trong kỳ báo cáo.

- Doanh thu từ dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (mã số 0407): là tổng số giá trị doanh thu từ các hoạt động dịch vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ lao động làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (mã số 0408): là tỷ lệ phần trăm giữa tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp và tổ chức dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kỳ báo cáo so với tổng số lao động của cả nước.

- Tỷ lệ đơn vị hành chính áp dụng hệ thống giám sát, quản lý thông minh (mã số 0410): là tỷ lệ phần trăm giữa số đơn vị hành chính áp dụng hệ thống giám sát, quản lý thông minh so với tổng số đơn vị hành chính trong kỳ báo cáo.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu được phân công; xây dựng báo cáo đánh giá hiệu quả, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10 tháng 4 hằng năm** theo quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường phổ biến, công khai kết quả đánh giá, nâng cao nhận thức xã hội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán chỉ tiêu Tỷ lệ người dân được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời (mã số 0409): là chỉ tiêu phản ánh mức độ người trưởng thành tham gia các hình thức học tập đa dạng, linh hoạt (đặc biệt thông qua các nền tảng số và nguồn học liệu mở) trong suốt cuộc đời, so với tổng dân số độ tuổi trưởng thành trong kỳ báo cáo.

3. Sở Văn hóa và Thể thao Chủ trì thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu sau:

- Mức độ số hóa tài nguyên văn hóa dân tộc (mã số 0411): là chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động chuyển đổi số (dưới dạng: ảnh, âm thanh, dữ liệu văn bản, mô phỏng 3D, thực tế ảo...) các tài nguyên văn hóa dân tộc (di sản văn hóa, nghệ thuật truyền thống, lễ hội, ngôn ngữ, phong tục...) nhằm lưu trữ, bảo tồn, phổ biến các giá trị văn hóa dân tộc.

- Mức độ đổi mới sáng tạo trong phát huy giá trị văn hóa dân tộc (mã số 0412): là chỉ tiêu đo lường hiệu quả ứng dụng các ý tưởng sáng tạo và công

nghe mới (như AI, thực tế ảo, thực tế tăng cường...) để tái hiện và quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc theo cách hiện đại, hấp dẫn, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ văn hóa dân tộc có giá trị đối với kinh tế và xã hội.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động rà soát, phối hợp thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán của các chỉ tiêu liên quan thuộc phạm vi quản lý.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ của thông tin, dữ liệu; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (theo nội dung, biểu mẫu hướng dẫn) để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ, trước ngày 25 tháng 3 hằng năm.

c) Vận dụng Bộ tiêu chí vào công tác đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời lồng ghép các chỉ tiêu liên quan vào bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai

Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng kế hoạch, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, công khai kết quả đánh giá; giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến trong việc áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2244/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và địa phương thông tin về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thống kê Thành phố;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn Thành phố;
- Các doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN trên địa bàn Thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP, KGVX;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

TT	Mã số	Tên chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kỳ công bố	Nguồn số liệu
I. Kết quả chuyển giao và ứng dụng						
01	0209	Số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức Khoa học công nghệ, các cơ quan, doanh nghiệp, chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; Các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.	Năm	Báo cáo hành chính
02	0210	Giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức Khoa học công nghệ, các cơ quan, doanh nghiệp, chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; Các trường cao đẳng, đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.	Năm	Báo cáo hành chính
II. Tác động kinh tế						
03	0407	Doanh thu từ dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê thành phố; các doanh nghiệp dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Năm	Báo cáo hành chính
III. Tác động xã hội và môi trường						
04	0408	Tỷ lệ lao động làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Thống kê thành phố các doanh nghiệp dịch vụ hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Năm	Báo cáo hành chính

05	0409	Tỷ lệ người dân được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.	Năm	Báo cáo hành chính
06	0410	Tỷ lệ đơn vị hành chính áp dụng hệ thống giám sát, quản lý thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.	Năm	Báo cáo hành chính
07	0411	Mức độ số hóa tài nguyên văn hóa dân tộc	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch, các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.	Năm	Báo cáo hành chính
08	0412	Mức độ đổi mới sáng tạo trong phát huy giá trị văn hóa dân tộc	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Du lịch, các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.	Năm	Báo cáo hành chính